TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI
Bản án số:23/2023/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Siu Tơ Lul.
2. Ông Siu Y Bít

- ***Thư ký phiên tòa***: Cao Thị Hồng Hạnh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị T; Có vợ là Vũ Thị T và có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Ngày 12/9/2022 bị Công an xã P, huyện S ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị tạm giữ ngày 24/11/2022, tạm giam ngày 03/12/2022 đến ngày 15/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn O, sinh năm 1990, tại Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn Z, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Kim H; Có vợ là Nguyễn Phạm Thúy N và 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/2011, bị Công an thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Hiện đã được xoá tiền sự. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 23/11/2022, bị tạm giam ngày 02/12/2022, đến ngày 15/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

3. Trương Văn B, sinh năm 1986, tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B và bà Vũ Thị H; Có vợ là Trần Thị Phương N và có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: 01- Ngày 12/9/2022, bị Công an xã Ia Pal, huyện Chư Sê ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 23/11/2022, bị tạm giam ngày 02/12/2022 đến ngày đến ngày 15/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

4. Trần Quốc C, sinh năm 1982, tại Lai Châu.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Lê Thị T và 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Ngày 12/9/2022, bị Công an xã P, huyện S ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng Nhân thân: Ngày 06/7/2021, bị Công an huyện Chư Sê ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khoẻ của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Hiện đã được xoá tiền sự. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 23/11/2022, bị tạm giam ngày 02/12/2022 đến ngày đến ngày 15/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

5. Vũ Phi H, sinh năm 1989, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D và bà Phan Thị L; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: không; Tiền sự: 01 - Ngày 12/9/2022, bị Công an xã Ia Pal, huyện Chư Sê ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 23/11/2022, bị tạm giam ngày 02/12/2022 đến ngày đến ngày 15/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Tào Thị T, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn R, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2 . Bà Bùi Thị N, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

4. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

-*Người làm chứng:*

Anh Bùi Văn N, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phú C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 23/11/2022, Trương Văn B đi bộ đến nhà Nguyễn Văn Đ tại thôn K, xã P, huyện S chơi. Lúc này, B hỏi Đ: *"có ai binh không?"* (là có ai chơi mậu binh được thua bằng tiền hay không) thì Đ sử dụng 01 điện thoại Iphone có gắn sim số 0974541301 gọi qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Văn O, O đăng ký bằng số điện thoại 0971640000, Đ hỏi *"có binh không xuống binh?"* thì O nói đang bận ở nhà làm việc. Sau đó, Đ gọi vào số điện thoại 0983335234 của Vũ Phi H hỏi: *"có binh không xuống binh?"* thì H cũng nói đang bận. Đ tiếp tục gọi vào số điện thoại 0362406406 của Trần Quốc C thì C không nghe máy. Vì không có người chơi nên B qua quán gần nhà Đ ngồi uống nước.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện thoại lại cho Đ, Đ nói *"có binh không, xuống nhà binh"* thì C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 304.32 đi đến nhà Đ. Lúc này, Đ lấy điện thoại gọi cho O hỏi: *"có xuống không?"* thì O nói có, O để điện thoại ở nhà và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 300.06 xuống nhà Đ. Đ tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi có xuống không, H nói đang đi mua thuốc phun cho cây nhưng sau đó, H không đi mua thuốc nữa mà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81N5 – 8592 đến nhà Đ. Đ gọi điện thoại cho B hỏi: *"có binh không?"* thì Bính nói có và đến lại nhà Đ. Lúc này, B, H, O, C vào ngồi ở bàn uống nước trong phòng khách, Đ đi qua quán tạp hóa của bà Tào Thị T tại thôn R, xã B, huyện S mua 10 bộ bài tú lơ khơ với giá 50.000 đồng mang về cho mọi người đánh bạc. Khi về, Đ nghe mọi người nói "bàn kính hơi trơn có gì trải ra không?" thì Đ có lấy 01 cái mền màu xanh lá cây họa tiết rằn ri và 02 bộ bài tú lơ khơ ra cho mọi người chơi, còn 08 bộ bài còn lại Đ để ở góc phòng khách. Sau đó O, H, B, C bắt đầu chơi đánh bài mậu binh được thua bằng tiền còn Đ ngồi bấm điện thoại ở ghế gỗ trong phòng khách. Hình thức chơi: Mỗi người chơi được chia 13 lá bài tú lơ khơ, người chơi sắp xếp thành ba chi, hai chi đầu gồm 05 lá bài và chi cuối là 03 lá bài theo thứ tự từ bài lớn đến bài nhỏ sau đó, so từng chi với những người chơi cùng. Mỗi chi thắng người chơi thắng được 50.000 đồng. Với mỗi ván chơi, người đối diện người chia bài sẽ được bốc một lá bài từ bộ bài khác, nếu người chơi có số lượng lá bài cùng tên với lá bài này thì mỗi người chơi cùng sẽ thua 50.000 đồng, nếu người chơi có cùng số lượng với lá bài này thì tiền thắng được sẽ được chia đều. Có bốn trường hợp mậu binh là thùng phá sảnh (có một chi là 05 lá bài đồng chất tạo thành một dãy liên tiếp), sáu đôi, ba sảnh (cả ba chi trong đó mỗi chi là một dãy liên tiếp), ba thùng (cả ba chi trong đó tất cả các lá bài trong một chi đều đồng chất). Với mỗi lần mậu binh người thắng sẽ thắng được mỗi người thua 300.000 đồng.

Trong quá trình chơi, O và B thua tiền nên mỗi người mượn của Đ 3.000.000 đồng thì Đ đồng ý và lấy tiền cho B và O mượn. Sau khi mượn tiền, B và O tiếp tục chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi O, B, C và H đang đánh bài mậu binh được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê đã lập biên bản, thu giữ: Trên chiếu bạc Số tiền 9.300.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ tổng cộng 91 lá bài; 01 cái mền màu xanh lá cây hoa văn rằn ri. 08 bộ bài tú lơ khơ mới (chưa bóc) ở góc phòng khách. Trên người Trương Văn B số tiền 100.000 đồng; số tiền 2.480.000 đồng trên người Vũ Phi H và số tiền 2.200.000 đồng trên người Trần Quốc C. 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 300.06 của Nguyễn Văn O. 01 điện thoại di động Oppo có số IMEI: 860577048468413, số IMEI2: 860577048468405. 01 sim điện thoại, số thuê bao 0348659359 của Trương Văn B. 01 điện thoại di động Nokia có số sê-ri: 357698104709944, 01 sim điện thoại, số thuê bao 0362406406, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 304.32 của Trần Quốc C. 01 điện thoại di động Nokia có số sê ri 1: 353149116066745, số sê ri 2: 353149116566744, 01 sim điện thoại, số thuê bao 0983335234, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81N5 – 8592 của Vũ Phi H.

Ngày 24/11/2022, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Chư Sê đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI: 357274097611586, số IMEI2: 357274097502520, 01 sim điện thoại, số thuê bao 0974541301.

Ngày 15/12/2022, Nguyễn Văn O giao nộp: 01 điện thoại di động SamSung màu đen có số IMEI 1: 352700/07/088511/5, số IMEI 2: 352701/07/088511/3; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0971640000.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C, Vũ Phi H sử dụng để đánh bài mậu binh được thua bằng tiền vào ngày 23/11/2022 là 9.300.000 đồng, cụ thể như sau: Nguyễn Văn O sử dụng số tiền 4.400.000 đồng; Trương Văn B sử dụng số tiền 4.000.000 đồng; Trần Quốc C sử dụng số tiền 600.000 đồng; Vũ Phi H sử dụng số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT – VKS, ngày 29/3/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C và Vũ Phi H về tội: *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Vũ Phi P từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn O, Vũ Phi H và Trần Quốc Cg.

-Về Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C và Vũ Phi H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 9.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI: 357274097611586, số IMEI2: 357274097502520; 01 điện thoại di động Oppo có số IMEI 1: 860577048468413, số IMEI2: 860577048468405; 01 điện thoại SamSung màu đen có số IMEI 1: 352700/07/088511/5, số IMEI2: 352701/07/088511/3; 01 điện thoại di động Nokia có số sê-ri: 357698104709944; 01 điện thoại di động Nokia có số sê ri 1: 353149116066745, số sê ri 2: 353149116566744.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ tổng cộng 91 lá bài; 01 cái mền màu xanh lá cây hoa văn rằn ri; 08 bộ bài tú lơ khơ mới (chưa bóc); 01 sim điện thoại, số thuê bao 0974541301; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0348659359; 01 (một) sim điện thoại, số thuê bao 0971640000; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0362406406; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0983335234.

- Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào ngày 23/11/2022, Nguyễn Văn Đ đã rủ rê đồng thời chuẩn bị, cung cấp công cụ, phương tiện để Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C, Vũ Phi H đánh bạc dưới hình thức đánh bài mậu binh được thua bằng tiền tại nhà của Đ ở thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Tổng số tiền Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C, Vũ Phi H sử dụng vào việc đánh bạc là 9.300.000 đồng. Trong đó,

Nguyễn Văn O sử dụng số tiền 4.400.000 đồng, Trương Văn B sử dụng số tiền 4.000.000 đồng,Trần Quốc C sử dụng số tiền 600.000 đồng, Vũ Phi H sử dụng số tiền 300.000 đồng.

Ngày 12/9/2022, Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị Công an xã Ia Pal, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, chưa được xóa tiền sự. Nên hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C, Vũ Phi H đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và hành vi của bị cáo ở mức độ ít nghiêm trọng. Đ tổ chức đánh bạc không nhằm mục đích thu lợi bất chính, việc tổ chức của bị cáo với mức độ đơn giản, không có sự phân công, phân nhiệm với các bị cáo khác. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn B, Vũ Phi H, Nguyễn Văn O và Trần Quốc C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn B có ông nội là liệt sỹ, bị cáo Vũ Phi H có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo này được dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt:

Xét thấy tất cả các bị cáo đều bị giam giữ sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Từ khi trở về địa phương cho đến nay các bị cáo không vi phạm gì mới.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu Điều 65 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, thiết nghĩ không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà nên cho giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thực

sự ăn năn hối cải và để tạo điều kiện cho các bị cáo ở địa phương lao động chân chính phụ giúp gia đình.

Các bị cáo Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C, Vũ Phi H phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội mà cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Đối với bà Vũ Thị T là vợ của bị cáo Nguyễn Văn Đ, không biết Nguyễn Văn Đ tổ chức cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của gia đình; ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu căn nhà ở thôn K, xã P, huyện S, ông Đ đã cho Đ và gia đình sử dụng ổn định từ năm 2011 cho đến nay, vào ngày 23/11/2022, ông Đ không biết Đ tổ chức đánh bạc cho các bị cáo tại nhà; bà Tào Thị T là chủ quán tạp hoá nơi Nguyễn Văn Đ đến mua 10 bộ bài tú lơ khơ, bà T không biết Đ sử dụng để tổ chức đánh bạc; bà Bùi Thị N là người cho Trần Quốc C mượn 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 304.32, bà N không biết C sử dụng xe mô tô trên để đi đến nhà Nguyễn Văn Đ, đồng thời, C không dùng xe mô tô trên làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bà T, ông Đ, bà T và bà N không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê không đề cập xử lý là đúng quy định.

[8]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 9.300.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI1: 357274097611586, số IMEI2: 357274097502520; 01 điện thoại di động Oppo có số IMEI 1: 860577048468413, số IMEI2: 860577048468405; 01 điện thoại SamSung màu đen có số IMEI 1: 352700/07/088511/5, số IMEI2: 352701/07/088511/3; 01 điện thoại di động Nokia có số sê-ri: 357698104709944; 01 điện thoại di động Nokia có số sê ri 1: 353149116066745, số sê ri 2: 353149116566744 là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau nhằm mục đích đánh bạc. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ tổng cộng 91 lá bài; 01 cái mền màu xanh lá cây hoa văn rằn ri; 08 bộ bài tú lơ khơ mới (chưa bóc); 01 sim điện thoại, số thuê bao 0974541301; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0348659359; 01 (một) sim điện thoại, số thuê bao 0971640000; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0362406406; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0983335234 là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội. Vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81P1 – 304.32 là tài sản của bà Bùi Thị N; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81N5 – 8592 là tài sản của Vũ Phi H; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 300.06 là tài sản của Nguyễn Văn O. C, H, O không dùng những xe mô tô trên làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc. Vì

vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê đã trả lại cho bà Bùi Thị N, Vũ Phi H, Nguyễn Văn O là phù hợp.

Đối với số tiền 100.000 đồng của Trương Văn B, số tiền 2.200.000 đồng của Trần Quốc C, số tiền 2.480.000 đồng của Vũ Phi H. Các tài sản này, B, Cường, H không sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê đã trả lại cho Trương Văn B, Trần Quốc C và Vũ Phi H là đúng quy định.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C và Vũ Phi H phạm tội: "*Đánh bạc"*.

2. Về Hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến ngày 15/12/2022, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vũ Phi H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến ngày 15/12/2022,

cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Phi H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến ngày 15/12/2022, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn O cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến ngày 15/12/2022, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn O, Trương Văn B, Trần Quốc C và Vũ Phi H mỗi bị cáo 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 9.300.000 đồng *(Chín triệu ba trăm nghìn đồng),* 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI: 357274097611586, số IMEI2: 357274097502520; 01 điện thoại di động Oppo có sơ IMEI1: 860577048468413, số IMEI2: 860577048468405; 01 điện thoại SamSung màu đen có số IMEI 1: 352700/07/088511/5, số IMEI2: 352701/07/088511/3; 01 điện thoại di động Nokia có số sê-ri: 357698104709944; 01 điện thoại di động Nokia có số sê ri 1: 353149116066745, số sê ri 2: 353149116566744.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ tổng cộng 91 lá bài; 01 cái mền màu xanh lá cây hoa văn rằn ri; 08 bộ bài tú lơ khơ mới (chưa bóc); 01 sim điện thoại, số thuê bao 0974541301; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0348659359; 01 (một)

sim điện thoại, số thuê bao 0971640000; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0362406406; 01 sim điện thoại, số thuê bao 0983335234.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- Bị cáo;NCQLNVLQ;
-UBND thị trấn S;
-UBND xã P;
-UBND thị trấn T;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Dậu